

**Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm
Maha Thongkham Medhivong**

THIÊN THỨ BẢY (b)

DÒNG THÍCH CA XUẤT GIA (tt)

-ooOoo-

Đề Bà Đạt Đa

Khi đức Thế Tôn ngụ tại làng Anupiya ít lâu, Ngài lại đến Kosambi ngụ tại chùa Ghositàrama.

Trong khi ấy có rất nhiều thiện nam tín nữ đến chùa hỏi thăm Đại Đức Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, A Xà Bà Đồ v.v... và v.v... Nhưng không khi nào có một người nào hỏi đến Đại đức Đề Bà Đạt Đa vì vậy nên ông cảm tức và nghĩ rằng: Dầu sao ta cũng là một vị Hoàng tử dòng Thích ca xuất gia cùng với các vị Hoàng tử khác có người hỏi đến, còn ta thì không ai biết đến. Vậy ta phải làm sao? Làm cho ai biết đến ta, cúng dường long trọng đến ta, và để cho người biết tên Thế tử Đề Bà Đạt Đa. Ông liền nghĩ đến Thái tử AJĀTASATTU (A Xà Thế) là một vị Hoàng tử ở một đại cường quốc giàu có, nếu trong sạch với ta thì sẽ cúng dường trọng thể đến ta.

Ông nghĩ xong liền thu xếp hành trang lập tức đến Vương Xá thành. Khi ông đến Vương Xá thành hóa ra một người thanh niên mình quăn đầy những răn tuyệt độc và lại ngồi trên vé của Thái tử A Xà Thế.

Riêng Thái tử đang ngồi bỗng dung có một thanh niên mình quăn đầy răn độc ngồi trên vé Thái tử nên lấy làm kinh hãi.

Ông Đề Bà Đạt Đa liền hỏi: - Thái tử kinh sợ tôi lắm sao?

- Sợ, vậy người là ai đấy?

- Bản đạo là vị Tỳ khưu tên là Đề Bà Đạt Đa.

- Nếu Ngài là vị Tỳ khưu Đề Bà Đạt Đa thì xin hãy hiện lại nguyên hình.

Khi ấy Đề Bà Đạt Đa liền hiện lại là vị Tỳ khưu, đắp y mang bát thật là oai nghiêm.

Vì Thái tử chưa hề tiếp xúc với các bậc cao Tăng đại đức, nên Ngài không thấy ai có thân thống lạ lùng như vậy nên chỉ Ngài rất tin tưởng nơi Đề Bà Đạt Đa và rất lấy làm trong sạch với ông. Từ ngày ấy đi Thái tử A Xà Thế thường đến nơi cư ngụ của Đề Bà Đạt Đa mỗi ngày hai lần sáng và chiều, mỗi lần đến với năm trăm cỗ xe, buổi sáng thì chở đầy năm trăm xe vật thực, còn buổi chiều thì vật uống như nước mía, nước cam v.v...

Càng được vật cúng dường nhiều thì lòng mong ước xấu xa đê tiện càng xuất hiện nhiều. Ông Đề Bà Đạt Đa muốn người đời ca tụng ngợi khen ông như là một vị Chánh đẳng Chánh giác. Ông ta lại nghĩ: Ta phải là người cai quản Tăng chúng. Chỉ có lòng mong ước háo huyền như vậy thân thông của ông tiêu mất liền.

Khi ấy, có người con trai của người thí chủ của Đại đức Mục Kiền Liên chết và sanh về cõi trời Phạm Thiên Hữu Sắc ông ấy tên là KAKUDHA. Ông liền trở xuống đánh lễ Ngài Đại Đức rồi bạch rằng: Bạch Đại Đức ông Đề Bà Đạt Đa là người có tham vọng đê tiện, ông ấy là người bị lợi lộc, sự lễ bái cúng dường, sự ca tụng ngợi trị tâm ông, nên ông ấy định cai quản Tăng chúng. Khi ông ta vừa nghĩ muốn cai quản Tăng chúng thì thân thông của ông ta tiêu diệt liền. Bạch xong vị Phạm Thiên ấy liền trở về cõi Phạm Thiên liền.

Đại Đức Mục Kiền Liên liền đến hầu Phật và bạch Phật những gì mà Ngài đã nghe do vị Phạm Thiên.

Đức Thế Tôn mới dạy rằng: - Nay Mục Kiền Liên người có biết không? Vị Phạm Thiên Kakudha nói thế nào thì sự việc ấy cũng sanh ra như vậy, không hề sai chày.

Đại Đức đáp: Bạch đức Thế Tôn đệ tử đã hiểu.

- Nay Mục Kiền Liên! Người hãy nhớ lời nói này, tên Moghapurisa (vô dụng) (ý chỉ Đề Bà Đạt Đa) sẽ đến đây bây giờ. Nay Mục Kiền Liên trong thế gian này có năm hạng giáo chủ là:

1) Hạng giáo chủ giới hạnh không trong sạch, nhưng lại tự cho rằng: Giới hạnh của ta thật trong sạch không hơn bọn tỳ nào. Hạng đệ tử thân cận biết rằng vị giáo chủ giới đức không trong sạch mà cũng cho rằng: Có giới đức trong sạch, chúng ta (đệ tử xuất gia) nên nói với cư sĩ rằng: Vị giáo chủ của chúng ta có giới hạnh trong sạch. Như vậy các cư sĩ sẽ trong sạch với giáo pháp ấy. Điều nào làm cho mất lòng vị giáo chủ chúng ta không nên nói, khi được như vậy hàng cư sĩ kính trọng, chúng ta sẽ cúng dường y phục, vật thực chỗ ở và thuốc cho chúng ta. Nếu chúng ta hành động thế nào thì điều ấy sẽ trở lại cho chúng ta. Rồi đức Thế Tôn dạy Đại Đức Mục Kiền Liên rằng: Nay Mục Kiền Liên, vị giáo chủ này gọi là người nhờ hàng đệ tử giữ giới cho, hàng giáo chủ này chỉ hy vọng nhờ đệ tử giữ giới cho.

2) Còn một hạng giáo chủ nữa là vị giáo chủ nuôi mạng không chân chính, nhưng tự hào là nuôi mạng chân chính không như đực, chư đệ tử (xuất gia) biết rằng vị giáo chủ nuôi mạng không chân chính, nhưng cũng nói rằng: Vị giáo chủ của mình nuôi mạng chân chánh. (Đoạn sau này giống như đoạn sau của điều một).

3) Còn một hạng giáo chủ nữa là: Vị giáo chủ thuyết minh giáo lý không được rõ rệt, không chu đáo hoàn toàn, mà tự hào rằng: giáo lý hoàn toàn chu đáo, không như đực. Những đệ tử (hàng xuất gia) cũng biết rằng: Vị giáo chủ thuyết minh giáo pháp không rõ rệt, không chu đáo, không hoàn toàn v.v... (đoạn sau như đoạn sau của điều thứ nhất).

4) Còn một hạng giáo chủ nữa là: Vị giáo chủ ấy không thông hiểu rõ văn phạm, nhưng tự hào là hiểu thông văn phạm rất chu đáo không lỗi lầm. Những đệ tử (hàng xuất gia) cũng đều biết rằng: Vị giáo chủ không thông suốt văn phạm v.v... (đoạn này như đoạn sau của câu thứ nhất).

5) Còn một hạng giáo chủ nữa là: Vị giáo chủ ấy không giác ngộ; mà tự phụ rằng đã hoàn toàn giác ngộ. Những đệ tử (xuất gia) cũng biết rằng: Vị giáo chủ không hoàn toàn giác ngộ v.v... (đoạn này như đoạn sau của câu thứ nhất).

Này Mục Kiền Liên! Như Lai là vị giáo chủ có giới đức hoàn toàn trong sạch, nuôi mạng hoàn toàn chân chánh, pháp lý thật là rõ rệt chu đáo, văn phạm thông suốt đúng không sai chạy, sự giác ngộ hoàn toàn. Vì vậy nên Như Lai tự cho rằng: Ta có giới đức hoàn toàn trong sạch, nuôi mạng rất chân chánh, pháp lý hoàn toàn, văn phạm rất đúng và sự giác ngộ của đấng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy nên tất cả đệ tử không cần phải giữ giới cũng như lo sự nuôi mạng, lý thuyết, văn phạm và sự giác ngộ của Như Lai. Và Như Lai cũng chẳng màng việc đệ tử phải giữ giới, nuôi mạng, pháp lý, văn phạm và sự giác ngộ cho Như Lai.

Đức Thế Tôn ngự nơi thành Kosambi một thời gian, Ngài lại trở về Vương Xá thành ngự tại Trúc Lâm tịnh xá.

Khi ấy có nhiều vị Tỳ khuru đến hầu Phật và bạch rằng: Bạch hóa đức Thế Tôn, Thái tử A Xà Thế đến hầu ông Đề Bà Đạt Đa mỗi ngày hai lần sáng và chiều, mỗi lần đến với năm trăm cỗ xe, sáng thì chở đầy vật thực, chiều thì có những vật uống như mật, nước mía v.v... Để dâng cúng cho Đề Bà Đạt Đa.

Đức Thế Tôn liền dạy rằng: Này các thầy Tỳ khuru, các thầy chẳng nên ưa thích lợi lộc, sự ca tụng của Đề Bà Đạt Đa. Khi nào Thái tử A Xà Thế còn đến hầu Đề Bà Đạt Đa mỗi ngày hai lần mỗi lần năm trăm cỗ xe đầy vật thực ăn uống, thì khi ấy Đề Bà Đạt Đa càng mau bị tai hại là thiện pháp càng ngày càng tiêu diệt, không khi nào tiến hóa. Này các thầy Tỳ khuru; lẽ thường khi chó dữ mà người đem mật thú thoa vào mũi thì nó càng hung dữ thêm lên. Điều này cũng như Thái tử A Xà Thế càng lo cúng dường cho Đề Bà Đạt Đa buổi sáng cũng như buổi chiều mỗi lần năm trăm cỗ xe vật thực, thì càng làm cho thiện pháp của Đề Bà Đạt Đa càng tiêu diệt mau lẹ hơn.

Này các thầy Tỳ khuru, lợi lộc, sự ca tụng sanh đến cho Đề Bà Đạt Đa để giết hại Đề Bà Đạt Đa, cũng như cây chuối khi đã trở buồng thì nó đã lặn vào cõi chết. Một chuyện nữa, ví như cây tre khi trở măng thì nó lại cũng gần chỗ chết, hay cũng như ngựa hay đã có chừa thì cũng hết hay.

Đức Thế Tôn liền dạy thêm rằng: Buồng chuối giết cây chuối, măng giết cây tre, thai của ngựa hay giết tài ngựa, điều này ví như tài lợi, sự ca tụng, danh vọng là vật giết hại người thiếu trí.

Ngày nọ, đức Thế Tôn ngự tại Trúc Lâm tịnh xá và đang thuyết pháp giữa hàng đại chúng có đức vua dự thỉnh, Đề Bà Đạt Đa đứng mặc y chừa vai trái đánh lễ xong, bạch Phật rằng:

- Bạch hóa đức Thế Tôn, nay Ngài đã già rồi, là bực Trưởng lão, xin đức Thế Tôn ngưng hoạt động, nên tìm sự an vui của sự thanh tịnh cõi lòng, nên nhường chừa Tăng lại cho tôi cai quản.

Đức Thế Tôn dạy rằng: Đừng Đề Bà Đạt Đa, người không nên mong muốn cai trị Tăng chúng.

Bị đức Thế Tôn không nhận lời nhưng không vì lẽ ấy mà ngã lòng, Đề Bà Đạt Đa cố yêu cầu xin đôi ba lượt, nhưng bị đức Thế Tôn khước từ. Đức Thế Tôn dạy: Này Đề Bà Đạt Đa, mặc dầu hàng đại đệ tử chánh thức như Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên mà Như Lai cũng chẳng giao quyền cai quản Tăng chúng thay, thì làm sao Như Lai lại giao chừa Tăng cho người đê hèn như người là người nuốt nước bọt của mình.

Đề Bà Đạt Đa lấy làm tức giận nên nghĩ rằng: Đức Thế Tôn thóa mạ ta giữa hàng đại chúng có cả nhà vua, nhà vua cũng ca tụng Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Ông liền đánh lễ đức Thế Tôn rồi ra đi. Từ ấy ông đã cột oan trái với đức Thế Tôn.

Cũng trong khi ấy đức Thế Tôn dạy chư Tăng rằng:

- Này chư Tăng, các vị nên tuyên ngôn về hành động của thầy Tỳ khuru Đề Bà Đạt Đa rằng: Trước đây ông Đề Bà Đạt Đa có sự hành động khác, nhưng hiện nay hành động ấy đã thay đổi khác. Những gì mà ông Đề Bà Đạt Đa hành động hay nói, những sự việc ấy Phật, Pháp, Tăng không nhìn nhận, những việc ấy là ý kiến riêng của Đề Bà Đạt Đa.

Khi ấy chư Luật sư vâng lệnh đức Thế Tôn nên đến đọc tuyên ngôn tại thành Vương Xá.

Nơi đây có câu chú giải của câu Phật dạy trên là: Người là người nuốt lấy nước bọt của bản thân mình. Câu này chỉ giải rằng: Đề Bà Đạt Đa thọ những lợi lộc của người cúng dường không chân chánh, ý nói nuôi mạng không hợp pháp. Chư Thánh nhơn cho rằng những vật nào mà người xuất gia được thí chủ cúng dường không hợp pháp thì những vật ấy như như nước bọt.

Khi ấy đức Thế Tôn cho gọi Đại Đức Xá Lợi Phất đến dạy rằng:

- Này Xá Lợi Phất, vậy người nên đến Vương Xá thành đọc tuyên ngôn cho người biết việc hành động của Đề Bà Đạt Đa.

Đại Đức Xá Lợi Phất liền bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn trước đây đệ tử hằng ca tụng Đề Bà Đạt Đa tại Vương Xá thành rằng: Đề Bà Đạt Đa là con của bà Godhi là người có thần thông, có oai lực lớn, giờ đây đệ tử phải tuyên ngôn thế nào?

- Xá Lợi Phất, người đã ca tụng như vậy sao?

- Bạch đức Thế Tôn đệ tử có ca tụng như vậy.

- Này Xá Lợi Phất, giờ thì người tuyên ngôn sự thật của sự hành động của Đề Bà Đạt Đa.

Đại Đức vâng lời đức Thế Tôn. Khi ấy đức Thế Tôn cho hội Tăng chúng và dạy rằng:

- Này chư Tỳ Khuru, chư Tăng nên đọc tuyên ngôn cho Xá Lợi Phất có quyền tuyên bố hành vi của Đề Bà Đạt Đa tại Vương Xá thành rằng: Ngày xưa Đề Bà Đạt Đa có hành vi khác, hiện nay có hành vi thay đổi khác biệt. Những gì mà Đề Bà Đạt Đa làm hay nói, những sự việc ấy Phật, Pháp, Tăng không công nhận. Những sự việc ấy là ý kiến riêng của Đề Bà Đạt Đa.

Khi chư Tăng đồng tâm cử Đại Đức Xá Lợi Phất được phép toàn quyền đọc tuyên ngôn xong. Đại Đức cùng nhiều vị Tỳ khuru đến Vương Xá thành đọc tuyên ngôn theo lời Phật dạy.

Khi ấy những hạng ngoại đạo không có đức tin với Phật giáo không hiểu nguyên nhân gì mà có chuyện ấy nên mới bảo nhau rằng: Bọn Sa môn Cồ Đàm ganh tị nhau.

Còn những người có đức tin với Phật giáo, và các bậc trí thức nói với nhau rằng: Chuyện mà đức Thế Tôn cho đọc tuyên ngôn không phải là chuyện tầm thường đâu.

Sau khi đến Vương Xá thành, Đề Bà Đạt Đa liền đến hầu Thái tử A Xá Thế và bảo Thái tử rằng:

- Thưa Thái tử, khi xưa người thường hay trường thọ, thời này người thường chết yếu, như vậy nếu Thái tử vẫn ở ngôi Thái tử như vậy thật là thiệt thòi. Vì có thể Thái tử sẽ chết trước lệnh hoàng thượng. Vậy Thái tử nên thí vua để chiếm lấy ngai vàng, còn ta thì giết Phật sẽ là vị Pháp vương.

Thái tử A Xà Thế nghĩ: Đê Bà Đạt Đa là người có nhiều thần thông, có oai đức lớn, chắc là ngài đã hiểu thông vị lai quá khứ. Nghĩ xong ngài quyết định một điều. Khi ấy Thái tử liền mang giáp trụ bên trong mang gươm vào châu vua.

Các vị quan hầu giữ hoàng cung là người nhiều kinh nghiệm, thoáng thấy cử chỉ bất thường của Thái tử biết rằng: Có chuyện gì xảo trá. Nên các vị ấy liền bắt Thái tử và khám xét trong người thấy có giáp trụ, ngoài ra còn có gươm nên hỏi: Thái tử Ngài có ý định gì mà mang giáp trụ và gươm?

- Ta muốn hành thích phụ vương ta.

Các quan hầu hỏi: Ai xui Thái tử hành động như vậy?

- Đại Đức Đê Bà Đạt Đa xui ta như vậy.

Các quan liền mở hội bàn luận về việc của Thái tử.

Trong các quan ấy có ba ý kiến khác nhau. Một nhóm nói: Nên giết Thái tử và Đê Bà cùng chư Tỷ khuru.

Có vị nói: Không nên giết Thái tử cũng như Đê Bà Đạt Đa và chư Tăng vì quý Ngài không hề làm điều xằng bậy. Chúng ta nên tâu lên lệnh Hoàng thượng trước, tùy theo lệnh của Ngài chỉ dạy, chúng ta chỉ là người thực hành theo thượng lệnh thôi.

Khi ấy các vị quan hầu liền đem chuyện ấy tâu lên cho đức Bình Sa Vương rõ.

Đức vua liền phán hỏi: Vậy chư hiền khanh có ý định thế nào?

Một trong các vị quan ấy thay mặt cho nhóm tường trình ý kiến của ba nhóm để đức vua nghe.

Đức Bình Sa Vương là vị đệ tử Phật đắc, Tu-đà-hườn; là vị đại trí thức nên Ngài thông hiểu mọi lẽ của nghiệp. Ngài phán hỏi:

- Này các vị, các vị có biết Phật, Pháp, Tăng đã làm những gì không? Ngài tự đáp: Đức Thế Tôn đã có cho đọc tuyên ngôn về chuyện của Đê Bà Đạt Đa trong Vương Xá thành như vậy (Ngài thuật lại lời tuyên ngôn của đức Thế Tôn dạy). Rồi Ngài dạy các vị nào có ý kiến giết Thái tử, Đê Bà Đạt Đa và chư Tăng các vị ấy gọi là ở trong trường hợp bất chính (Vì vậy bị cách chức).

Các vị nào có ý kiến là không nên giết Thái tử và Đê Bà Đạt Đa và chư Tăng phải tâu lên cho trẫm rõ đã. Vị này ở trong tình trạng cao thượng. (Ý nói được thăng chức).

Đức vua liền phán hỏi Thái tử: Này Thái tử, tại sao con lại muốn giết phụ vương.

- Tâu Phụ vương vì con muốn ngự trị trên ngai vàng.

- Này con, nếu con muốn ngai vàng (thì cứ nói) vì ngai vàng này là của con chứ của ai đâu?

Nói xong đức vua liền trao cả uy quyền cho Thái tử. Từ đó là A Xà Thế vương.

Đề Bà Đạt Đa liền vào hầu tâu vương và báo rằng:

- Tâu đại vương, Ngài nhắm coi người nào có thể giết ông Sa môn Cô Đàm được xin Ngài ra lệnh hạ thủ lập tức.

Khi ấy đức vua A Xà Thế liền hạ lệnh truyền cho tất cả quan quân biết rằng: Nếu Đại Đức Đề Bà Đạt Đa dạy các người làm việc gì thì các người phải vâng lời.

Đề Bà Đạt Đa được ủy thác như vậy lập tức chọn ngay một tay cung thủ đại tài đến và dạy rằng: Người hãy đến nơi ông Cô Đàm đang ngự giết phăng lão ta đi, rồi người hãy trở về theo con đường này.

Rồi ông ta chọn hai người cung thủ khác cũng rất tài, núp một nơi mà người cung thủ giết đức Thế Tôn xong trở về, rồi báo rằng: Hai người nên giết cho được một người cung thủ sẽ về trên đường này, rồi các người hãy theo con đường này mà về. Rồi ông ta lại chọn bốn người cung thủ rất giỏi chặn nơi đường về của hai người kia và dạy khi thấy hai người kia về đến thì hạ thủ ngay, khi hạ thủ xong nên về ngã này, bốn người ấy đi xong lại chọn tám người khác dạy chặn đường để giết bốn người kia đi rồi lại về ngã khác.

Khi người thứ nhất vâng lời mặc võ phục mang tên đeo cung và xách gươm đến nơi Phật ngự. Khi đến gần nơi Phật ngự, người thích khách ấy lấy làm kinh sợ đưa gươm lên mà không làm sao có can đảm để giết Phật, đứng trân trân như vậy đến xuất mồ hôi ướt cả mình.

Khi ấy đức Thế Tôn thấy vậy liền gọi người ấy và dạy rằng:

- Người hãy đến đây, không nên kinh sợ.

- Người ấy mới hết sợ và để gươm xuống được, y liền tháo cung tên và gươm xuống xong vào hầu Phật và bạch rằng:

- Bạch hóa đức Thế Tôn, vì sự si mê đại đột nên tôi đến đây để hành thích đức Thế Tôn, thật tôi là người tội lỗi độc ác. Vậy xin đức Thế Tôn mở lòng từ bi tha thứ cho tôi để tôi được trong sạch tu hành.

- Nay người, sự sai lầm đến với người vì sự si mê ngu dốt, nên người mới đến nơi đây với tâm lòng đê tiện xấu xa là làm hại Như Lai. Nhưng giờ đây người nhận thấy sự sai lầm và cũng đã hối cải nên Như Lai lãnh lấy sự sai lầm ấy của người để người được trong sạch. Người mà đã nhận định tội lỗi xong ăn năn hối cải, người ấy sẽ được hưởng sự an vui tiến hóa theo các bậc Thánh nhơn. Theo sau đức Thế Tôn thuyết bài pháp ANUPUBBKATHA (nghĩa là năm pháp tuần tự, xem đoạn đức Thế Tôn thuyết cho Đại Đức Yassa nghe). Khi nghe pháp tâm người cung thủ ấy được trong sạch, nên người ấy đắc được Pháp nhãn (Ý nói trí tuệ nhận thấy rõ pháp Tứ Đế hay là đắc Tu-đà-hườn). Khi người ấy thấy rõ Pháp bảo nên tâm dũng mãnh can đảm không còn nghi ngờ đạo pháp nên bạch Phật rằng:

- Bạch hóa đức Thế Tôn, pháp mà đức Thế Tôn đã thuyết thật là cao sâu mầu nhiệm, ví như người lật ngựa vật bị úp, mở vật bị đóng chặt, soi ánh sáng vào nơi tăm tối để người trong thấy đường. Người mà làm được như vậy thì chỉ có đức Thế Tôn mà thôi, Ngài là đấng giảng giải Pháp bảo, Ngài là đấng trông thấy đường giải thoát. Tôi xin hết lòng thành kính nương nhờ nơi Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo, xin đức Thế Tôn biết rõ cho tôi là một thiện nam của Phật giáo kể từ giờ phút này đến trọn đời.

Đức Thế Tôn liền dạy người ấy rằng:

- Người chẳng nên đi theo con đường này, hãy đi đường này (đức Thế Tôn chỉ đường khác, không cho đi theo đường của Đề Bà Đạt Đa biểu đi)

Hai người mà Đề Bà Đạt Đa dạy đợi người kia về hạ sát, đợi lâu không thấy ai đi đến liền lần theo đường ấy mà đi tìm, đi đến gặp đức Thế Tôn và Ngài thuyết pháp độ cả hai đều đắc Tu-đà-hườn quả. Xin làm Thiện nam của Phật giáo. Đức Thế Tôn lại dạy đi đường khác mà về. Bốn người kia cũng không thể đợi lâu được cũng đến nơi Phật ngự và cũng hưởng được quả vị của Thánh nhơn. Tám người kia cũng như những người trước.

Khi người thứ nhất không giết Phật được liền về phục mạng nói với Đề Bà Đạt Đa rằng:

- Tôi không thể giết được đức Thế Tôn, vì Ngài là đấng có nhiều thần thông và oai đức.

- Thôi, người không nên giết ông Sa môn Cồ Đàm để chính tay ta giết ông ấy.

Một hôm, đức Thế Tôn đang đi kinh hành ở nơi triển núi Gijjhokuta. Đề Bà Đạt Đa biết vậy liền leo trên núi lăn xuống một tảng đá to vì ông ta nghĩ bụng rằng: Tảng đá này sẽ giết chết ông Cồ Đàm. Khi tảng đá lăn xuống, thì hai ngọn núi ấy cúi đầu xuống che chở không cho tảng đá xâm phạm đến đức Thế Tôn. Chỉ có một mảnh đá nhỏ văng trúng chân đức Thế Tôn chảy.

Đức Thế Tôn ngó lên báo rằng: - Này Moghapurisa (người rỗng không) người cố tâm làm hại Như Lai, làm Như Lai chảy máu, đây gọi là người làm một việc không phải thiện nghiệp vậy.

Sau đó đức Thế Tôn cho chư Tăng hay rằng: Đề Bà Đạt Đa cố ý làm hại Ngài, làm cho vị Đại Giác chảy máu. Đề Bà Đạt Đa đã phạm vào một trong năm tội nặng gọi là Ngũ nghịch đại tội.

Chư Tăng nghe Đề Bà Đạt Đa cố ý hại Phật thì lấy làm lo sợ lòng cố chia nhau đi kinh hành quanh chùa và niệm kinh ra tiếng để giữ an lành cho đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nghe tiếng niệm kinh lớn khác thường như vậy, Ngài mới phán hỏi Đại Đức Ananda rằng: Ananda này, tại sao có tiếng niệm kinh lớn như vậy?

- Bạch đức Thế Tôn, vì chư Tăng biết rằng: Đề Bà Đạt Đa cố tâm làm hại Phật, nên chư Tăng tựu lại đi kinh hành quanh chùa và niệm kinh ra tiếng để ngừa Đề Bà Đạt Đa và giữ an ninh cho Ngài.

- Này Ananda, người nên đi gọi tất cả chư Tỷ khưu ấy đến đây để Như Lai dạy việc.

Đại Đức Ananda vâng lời gọi chư Tăng đến, khi chư Tăng tựu lại xong đức Thế Tôn dùng lời an ủi các ngài rằng:

- Không có nhân vật nào trong Tam thế làm hại Như Lai được Bậc Chánh đẳng Chánh giác không hề nhập diệt bởi sự làm hại của kẻ khác. Này các thầy Tỷ khưu, trong thế gian này có năm hạng giáo chủ (Xin xem đoạn đức Phật dạy Đại Đức Mục Kiền Liên).

Này các thầy Tỷ khưu, trong năm hạng giáo chủ kể trên mong nhờ vào chư đệ tử giữ gìn và ủng hộ cho. Riêng Như Lai là đấng có giới hạnh trong sạch, nuôi mạng chân chánh, pháp lý tuyệt đối cao siêu, văn phạm rất đúng, sự giác ngộ hoàn toàn. Như Lai không mong ước chư đệ tử ủng hộ Như Lai về mặt giới, nuôi mạng, lý thuyết; văn phạm và sự giác ngộ. Này chư Tỷ khưu, lẽ cố nhiên chư Chánh đẳng Chánh giác không bao giờ có nhân vật nào làm hại được, không hề nhập diệt bởi sự làm hại của kẻ khác.

Vậy các vị hãy trở về tư thất lo tu hành, lễ dĩ nhiên vị Chánh đẳng Chánh giác không nhờ ai giữ an ninh cho hết.

Khi ấy trong Vương xá thành có một thốt tượng trận rất hung ác phi thường và đã giết hại rất nhiều người. Tượng ấy tên là Nàlăgiri.

Đề Bà Đạt Đa liền đến nơi chuông tượng bảo người quản tượng rằng: Ta là thân quyến của đức vua, ta có quyền thăng chức hoặc tăng lương hay thưởng công trạng cho ai cũng được. Vậy nếu khi nào ông Sa môn Cồ Đàm đi vào hém này các người hãy thả tượng Nàlăgiri ra.

Sáng ngày hôm sau đức Thế Tôn vào thành khát thực với chư Tăng. Đức Thế Tôn đi ngay đến con đường chuông tượng. Người quản tượng thấy đức Thế Tôn ngự đến liền thả tượng Nàlăgiri ra. Tượng trông thấy đức Thế Tôn từ xa đến, liền đưa vòi lên, hai tai vánh ra hung hăng chạy ngay đến nơi Phật đang ngự đi.

Chư Tăng thấy tượng rất hung hăng chạy đến quyết hại Phật nên có vị đến bạch đức Thế Tôn rằng: Bạch hóa đức Thế Tôn, tượng Nàlăgiri là tượng thật rất hung ác phi thường, tượng hay giết người, xin đức Thế Tôn tránh nó.

- Các người hãy yên lặng và đi theo Như Lai, chẳng nên kinh sợ và chạy trốn.

Khi ấy người trong Vương xá thành chia ra làm hai hạng Phật tử và ngoại đạo. Hạng Phật tử thì nói với nhau rằng: Không lâu tượng hung ác ấy sẽ bị tượng cao quý chinh phục (Khi xưa người ta thường gọi bạch tượng là tượng quý nhứt, nên người ví đức Phật như tượng cao quý hơn những con tượng khác).

Những người ngoại đạo thì nói: Thương hại cho ông Sa môn Cồ Đàm, người thật đẹp, sẽ bị tượng chà chết.

Đức Thế Tôn liền rải lông từ bi đến tượng hung ác Nàlăgiri. Khi tượng hung ác ấy được lòng từ bi của đức Thế Tôn cảm hóa, để vòi xuống, hai tai cúp lại, đứng trước đức Thế Tôn như một con tượng hiền lành. Đức Thế Tôn liền rờ đầu tượng mà dạy rằng:

- Nàlăgiri ơi, người không nên xúc phạm làm hại đến tượng cao quý như người. Sự đến làm hại Như Lai là tượng cao quý nhất trong tam giới là nguyên nhân đem khổ đến cho người. Nay Nàlăgiri ơi, người mà giết hại Như Lai thì không bao giờ đến cõi trời được, mà chỉ rơi ngay vào ác đạo. Người không nên say, không nên dễ duôi, chúng sanh trong tam giới vì sự dễ duôi nên không thể nào sanh vào cõi an vui được. Người sẽ đến nơi an lạc được là nhờ không dễ duôi.

Khi đức Thế Tôn dạy dứt lời tượng liền dùng vòi hút lấy đất bụi bên chân đức Thế Tôn rải lên đầu mình, hai chân trước quỳ xuống đầu mọp sát đất tỏ dấu lễ bái xong đứng dậy lui ra dần dần khi đến khuất tầm mắt đức Thế Tôn xong mới dạy lại chạy về chuông. Đây là một điều phi thường trong tám điều mà đức Thế Tôn thấu phục nhân vật hung dữ.

Trước sự ấy người người đều bảo nhau rằng: Người đời hằng dạy tượng bằng gậy to, củ nèo, búa, roi. Nhưng chỉ có đức Thế Tôn là tượng cao quý hơn tất cả tượng và thiên nhơn trong tam giới là đáng hoàn toàn giải thoát nên không dạy tượng bằng dụng cụ vũ khí.

Đồng thời ai ai cũng chỉ trích Đề Bà Đạt Đa rằng: Thật Đề Bà Đạt Đa là người xấu xa dễ tiện. Vì người cố giết đức Chánh đẳng Chánh giác có nhiều oai đức cũng như thân thông.

Sau từ ngày có giết đức Thế Tôn bằng tượng trở đi, ai ai trong thành Vương Xá đều biết Đề Bà Đạt Đa là người xấu xa đê tiện, nên ông không thể tìm được một miếng cơm. Trái lại người càng sùng kính và cúng dường đến đức Thế Tôn nhiều vô số kể.

Do không được cúng dường như xưa Đề Bà Đạt Đa lại nghĩ đến chuyện chia rẽ Tăng chúng, nên ông đến tìm các vị Tỳ khuru tên Kolālīka, Katamora, Katissaka, Kandadeviyaputta, Samuddadatta và nói với những vị ấy rằng: Chúng ta nên hội nhau lại làm cuộc chia rẽ Tăng chúng.

Ông Tỳ khuru Kolālīka nói: Ông Sa môn Cồ Đàm là người có nhiều thần thông cũng như oai đức, chúng ta làm sao chia rẽ Tăng chúng được.

Đề Bà Đạt Đa nói: Các người nên theo tôi và đi với tôi đến hầu ông Sa môn Cồ Đàm; xin ông ta năm điều như vậy: Bạch đức Thế Tôn! Ngài thường ca tụng sự Tri túc, tự túc, sự mài giũa và sự tiêu diệt ác pháp, sự hành động đáng cho tín đồ trong sạch, sự không tom góp của cái để dành và sự tin tấn hành đạo. Đây là năm điều làm cho sự trí túc, tự túc phát sanh, làm cho sự mài giũa ác pháp (phát sanh mãnh liệt) sự hành động làm cho người trong sạch, làm cho tiêu diệt sự tom góp của cái để dành, làm cho sự tinh tấn tuyệt đối. Vậy xin đức Thế Tôn ra điều cấm và cho chư Tỳ khuru phải hành theo năm điều là:

- 1) Xin cho chư Tỳ khuru phải ở rừng trọn đời, vị Tỳ khuru nào vào ở gần làng là thầy Tỳ khuru phạm tội.
- 2) Xin cho các vị Tỳ khuru khát thực nuôi mạng trọn đời. Vị Tỳ khuru nào nhận lời thọ thực của thí chủ cúng dường tại nhà là vị Tỳ khuru phạm tội.
- 3) Xin cho chư Tỳ khuru lượm lấy vải dơ làm y phục trọn đời. Vị Tỳ khuru nào thỏa thích y của thí chủ cúng dường là vị Tỳ khuru phạm tội.
- 4) Xin cho chư Tỳ khuru phải cư ngụ dưới cội cây trọn đời. Vị Tỳ khuru nào vào ở trong làng xóm, vị Tỳ khuru ấy phạm tội.
- 5) Xin cho chư Tỳ khuru không được thọ thực thịt cá trọn đời. Vị Tỳ khuru nào thọ thực thịt cá, vị Tỳ khuru ấy phạm tội.

Chắc chắn rằng: Ông Sa môn Cồ Đàm không bao giờ bằng lòng năm điều cấm ấy. Khi ấy ta lại đem năm điều ấy truyền rao và giải thích rõ cho chư Tăng và thiện tín rõ. Chúng ta sẽ có cơ hội chia rẽ Tăng chúng. Nay các bạn ơi, chúng ta sẽ được nhiều người trong sạch cúng dường ủng hộ sự hành đạo của chúng ta.

Sau khi thảo luận với bốn vị Tỳ khuru ấy xong rồi đồng lòng cùng vào hầu Phật, lễ Phật xong rồi ngồi xuống và Đề Bà Đạt Đa bạch Phật rằng:

BHAGAVÀ BHANTE ANEKAPARIYÀ YENA APPICCHASSA SANTUTTHASSA SALLEKHASSA DHÛTASSA PÀSÀDIKASSA APACAYASSA VIRIYÀRAMBHASSA VANNAVÀDÌ. IMÀNI BHANTE PAÑCAVATTHUNI ANEKAPARIYÀYENA APPICCHATÀYA SANTUTTHIYÀ SALLEKHÀYA DHUTATÀYAPASSÀDIKATÀYA SAMVATTANTI SÀDHU BHANTE BHIKKHU YÀVAJIVAM ARANNIKÀ ASSU. YO GÀMANTAM OSÀREYYA VAJJAMNÀ PHUSSEYYA. YÀVA JIVAM PINDAPATIKÀ ASSU YO NIMANTÀNAM SÀDIYEYYÀ VAJJAM NAM PHUSSEYYA. YÀVAJIVAM PANSUKULIKA ASSU YO GAHA TICIVARAM SÀDEYYA VAJJAM NÀ PHUSSEYYA. YÀVAJIVAM RUKKHAMULIKA ASSU YO CHANNAM UPAGACCHEYYA VAJJAM NAM

PHUSSEYYA. YÀVAJIVAM MACCHAMAMSAM NA KHÀDEYYA YO YO
MACCHAMAMSAM KHADEYYA VAJJAM PHUSSEYYA.

Nghĩa: Bạch hóa đức Thế Tôn, Ngài hằng ca tụng sự tri túc, tự túc, sự mài giũa, sự tiêu diệt ác pháp. Sự hành động đáng cho tin đồ trong sạch, sự không tom góp của cái để dành và sự cố gắng tinh tấn hành đạo. Đây là năm điều làm cho sự tri túc, tự túc phát sanh, sự làm cho sự mài giũa ác pháp (phát sanh mãnh liệt) sự hành động làm cho người trong sạch, làm cho tiêu diệt sự tom góp của cái để dành, sự làm cho sự tinh tấn tuyệt đối phát sanh. Vậy xin đức Thế Tôn ra điều luật cấm và cho các vị Tỷ khuru hành theo năm điều ấy là:

- 1) Xin cho chư Tỷ khuru phải ở rừng trọn đời. Vị Tỷ khuru nào vào ở gần làng xóm là thầy Tỷ khuru phạm tội.
- 2) Xin cho các thầy Tỷ khuru khát thực nuôi mạng trọn đời, vị Tỷ khuru nào nhận lời thọ thực của thí chủ cúng dường tại nhà là vị Tỷ khuru phạm tội.
- 3) Xin cho chư Tỷ khuru lượm lấy vải dơ làm y phục trọn đời, vị Tỷ khuru nào thỏa thích với y của thí chủ cúng dường là vị Tỷ khuru phạm tội.
- 4) Xin cho chư Tỷ khuru cư ngụ dưới cội cây trọn đời, vị Tỷ khuru nào thỏa thích ở trong làng xóm, vị Tỷ khuru ấy phạm tội.
- 5) Xin cho chư Tỷ khuru không được thọ thực thịt cá trọn đời, vị Tỷ khuru nào thọ thực thịt cá, vị Tỷ khuru ấy phạm tội.

Đức Thế Tôn nghe vậy liền dạy rằng:

ALAM DEVADATTA YO ICCHATI ARANNIKAHOTU, YO ICCHATI GAMANTO
VIHARATU, YO ICCHATI PIN DIPATIKO HOTU. YO ICCHATI NIMANTANAM
SADIYATU, YO ICCHATI PAN SUKÛLIKO HOTU, YO ICCHATI GAHAPATI
CIVARAM SADIYATU. ATTHAMASE KHO MAYA DEVA-DATTA
RUKHAMÛLASENASANAM ANU- NATAM TIKOTI PARIMUDDHAM
MACCHAMANSAM ADITTHAM ASSUTAM APARISAN- KITANTI.

Nghĩa: Được rồi, Đề Bà Đạt Đa; hãy để tùy ý chư Tỷ khuru, vị nào thích cư ngụ trong rừng thì cứ ở, muốn ở trong xóm thì cứ ở, vị nào thích khát thực thì cứ khát thực, nếu muốn thọ thực của thí chủ thỉnh đi cúng dường thì cứ thọ. Vị nào thích lượm vải dơ làm y thì cứ lượm làm y, còn vị nào muốn thọ lãnh y của thí chủ cúng dường thì cứ thọ. Như Lai đã có ra luật rằng: Sự ở dưới cội cây tám tháng ngoài mùa mưa rồi. Như Lai cũng có ra luật thầy Tỷ khuru được phép thọ thực thịt cá trong sạch ba nguyên nhân là không nghe, không thấy và không hoài nghi rằng: Người giết cho ta ăn.

Đề Bà Đạt Đa không hài lòng với đức Thế Tôn không nhận lời yêu cầu của mình, nên đánh lễ ra về với những người đồng ý chia rẽ tăng chúng. Các người ấy đi cùng Vương Xá thành tuyên bố rằng: Chúng tôi đã yêu cầu ông Cồ Đàm ra năm điều cấm, nhưng ông ta không nhận lời. Vậy chúng tôi là người rất tán thành năm điều ấy.

Khi ấy trong Vương Xá thành chia ra làm hai hạng người là:

- 1) Những kẻ ngoại đạo, hay người chưa có đức tin với Tam bảo không hiểu mà cũng không suy nghĩ kỹ càng. Nên họ chỉ trích rằng: Bọn Sa môn theo Đề Bà Đạt Đa là hạng mài giũa phiền não thật còn bọn theo ông Sa môn Cồ Đàm là bọn còn trong vòng tham vọng.

2) Hạng có đức tin, hàng trí thức có trí tuệ quan sát tường tận nên hiểu rõ nguyên nhân chia rẽ Tăng chúng, chỉ trích các vị theo Đề Bà Đạt Đa lại chia rẽ Tăng chúng.

Khi chư Tăng nghe tin nói Đề Bà Đạt Đa và cư sĩ chỉ trích như vậy liền vào hầu và bạch với đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn cho đọc tuyên ngôn gọi chư Tăng đến hỏi và tiện đức Thế Tôn hỏi Đề Bà Đạt Đa: Này Đề Bà Đạt Đa, được nghe rằng: Người cố gắng chia rẽ Tăng chúng có phải vậy không?

- Phải!

- Này Đề Bà Đạt Đa, người không nên hành động như vậy, vì tội chia rẽ Tăng chúng thật nặng, người nào đã chia rẽ Tăng chúng người ấy hằng gặp tai hại nặng nề là bị thiêu đốt nơi địa ngục hằng kiếp. Trái lại người nào làm cho chư Tăng đã chia rẽ hợp lại, người ấy được phước báu vô lượng vô biên, được hưởng an vui trong cõi trời hằng kiếp. Vì vậy Đề Bà Đạt Đa ơi, người chớ nên thỏa mãn trong sự chia rẽ Tăng chúng, vì sự ấy rất tội.

Tiếng KIẾP đức Thế Tôn dạy nơi đây là kiếp tuổi của trái đất hay gọi là Đại kiếp chớ không phải kiếp của một đời người.

Sau ấy, Đại Đức Ananda đi khát thực trong Vương Xá thành gặp Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa mới đến gần bảo Đại Đức Ananda rằng:

- Này Ananda , kể từ hôm nay đi, chúng ta làm lễ Phát lồ và tất cả các Tăng sự riêng không hợp tác với đức Thế Tôn và chư Tăng nữa.

Sau khi trở về chùa thọ thực xong, Đại Đức Ananda liền vào hầu Phật và bạch rằng:

- Bạch hóa đức Thế Tôn hỏi sáng này, đệ tử có vào khát thực ở trong Vương Xá thành, Đề Bà Đạt Đa có gặp đệ tử, bảo rằng: Này Ananda kể từ ngày hôm nay, chúng tôi làm lễ Phát lồ và tất cả các Tăng sự riêng không hợp tác với đức Thế Tôn và chư Tăng nữa. Bạch đức Thế Tôn hôm nay là ngày Đề Bà Đạt Đa chia rẽ Tăng chúng thật sự.

Khi Đại Đức Ananda bạch Phật xong. Đức Thế Tôn liền dạy rằng:

- SAKARAM SÀDHUNÀ SÀDHU. Việc lành người thiện làm rất dễ. SÀDHU PÁPENA DUKKARAM. Việc lành người ác khó mà làm được. PÁPAM PÁPENA SUKKARAM. Sự tội lỗi người ác làm rất dễ. PÁPAMARIYEHE DIKKARAM. Sự tội lỗi không khi nào các bậc Thánh nhơn làm được.

Đến ngày hành lễ Phát lồ, Đề Bà Đạt Đa liền đứng dậy đưa phiếu thăm và nói rằng: Tôi đã đến xin ông Sa môn Cồ Đàm năm điều này (Nơi đây trong Tam tạng không nêu ra và các vị Tỳ khuru theo phe với Đề Bà Đạt Đa đi rao truyền chư Tỳ khuru đều biết hết). Nếu vị nào thích thực hành theo năm điều của tôi đã xin thì vị ấy lãnh lấy thăm này.

Có năm trăm vị Tỳ khuru mới xuất gia chưa thông kinh luật là người xứ Vesàli con dòng vua Vajji nghĩ rằng: Đây mới thật là chánh pháp đúng luật, lời dạy này là con đường giải thoát. Nghĩ vậy nên lãnh lấy thăm ấy.

Sau khi chia rẽ Tăng xong, Đề Bà Đạt Đa dẫn năm trăm vị Tỳ khuru ấy đi ở Gayàsisà.

Khi ấy hai vị đại đệ tử chánh thức là Đại Đức Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên vào hầu Phật và bạch Phật rằng: Bạch hóa đức Thế Tôn! Đề Bà Đạt Đa đã chia rẽ Tăng chúng dẫn năm trăm vị Tỳ khuru đi ở Gayàsisà.

Đức Thế Tôn dạy: Này Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, hai người nên thương hại năm trăm vị Tỳ khuru mới xuất gia. Hai người nên lập tức đi cho kịp thời; đừng để cho năm trăm vị Tỳ khuru ấy đi sâu vào tội lỗi.

Hai vị Đại Đức đáp: Chúng đệ tử xin tuân lời đức Thế Tôn. Hai Ngài đánh lễ xong đứng dậy ra đi tới Gayāsisa.

Khi ấy có một vị Tỳ khuru đứng khóc gần bên đức Thế Tôn! Ngài liền phán hỏi: Tại sao thầy lại than khóc?

- Bạch đức Thế Tôn. Vì đệ tử sợ hai vị đại đệ tử sẽ trở thành đệ tử của Đề Bà Đạt Đa. Vì hai Ngài thỏa thích theo pháp của ông Đề Bà Đạt Đa.

- Này thầy Tỳ khuru; chuyện mà hai vị đại đệ tử của Như Lai nhập bọn, thích lý thuyết của Đề Bà Đạt Đa thật là chuyện không bao giờ có. Hai vị ấy là người đã đi đến tận cùng của phận sự một vị Tỳ khuru.

Khi hai vị Đại Đức đến nơi cư ngụ của Đề Bà Đạt Đa nhằm lúc Đề Bà Đạt Đa đang thuyết pháp cho năm trăm vị Tỳ khuru nghe. Vừa trông thấy hai vị Đại Đức đến, Đề Bà Đạt Đa mới nói rằng: Này chư Tỳ khuru, vậy ta là người thuyết pháp hay đến mức độ nào? Đến nỗi hai vị đại đệ tử của ông Sa môn Cồ Đàm vẫn còn thỏa thích triết lý của ta thay! Khi Đề Bà Đạt Đa khoe khoang như vậy.

Ông Tỳ khuru Kokàlika nói: Xin ông chớ tin tưởng nơi hai vị ấy. Vì hai ông ấy là hạng người trong giới còn ham muốn xấu xa, là người đang ở trong vòng của xấu xa tội lỗi.

Đề Bà Đạt Đa nói ông Kokàlika, xin ông đừng nói vậy, hai vị ấy đến đây thật là hạnh cho ta lắm. Vì hai ông ấy thích lý thuyết của ta.

Ông Đề Bà Đạt Đa liền đứng ra nhường cho Đại Đức Xá Lợi Phất một nửa chỗ ngồi của mình tỏ ý mời ngồi.

Đại Đức Xá Lợi Phất nói: Được rồi, ông cứ tùy tiện. Xong Ngài ngồi vào nơi phải lẽ. Đại Đức Mục Kiền Liên cũng ngồi xuống một nơi khác.

Đề Bà Đạt Đa liền tiếp tục thuyết đến gần sáng liền mời Đại Đức Xá Lợi Phất thuyết thay cho ông, rằng: Này ông Xá Lợi Phất, các vị Tỳ khuru hãy còn buồn ngủ, vậy phiền ông nên thuyết cho các vị ấy nghe. Tôi đã mệt mỏi, để tôi nghỉ chút.

Đại Đức Xá Lợi Phất nhận lời. Đề Bà Đạt Đa liền xếp y Tăng già lê làm bốn lớp trải ra nằm nghỉ, vì thuyết cả đêm nên mệt mỏi ngủ quên.

Khi ấy hai vị Đại Đức một vị dùng thần thông cho chư Tỳ khuru thấy còn một vị thuyết pháp. Tất cả năm trăm Tỳ khuru đắc được pháp nhãn, thấy: Tất cả vạn vật đều có diệt. Đây chỉ cho thấy rằng: Tất cả năm trăm vị đều đắc Tu-đà-hườn quả.

Đại Đức Xá Lợi Phất biết rằng: Năm trăm vị Tỳ khuru đều đắc Tu-đà-hườn quả nên Ngài dạy rằng: Chúng ta hãy về hầu Phật. Các vị, vị nào trong sạch ngưỡng mộ Pháp bảo của đức Chánh đẳng Chánh giác xin hãy theo tôi... Tất cả năm trăm vị đều đồng lòng theo Đại Đức về hầu Phật.

Ông Kokàlika lật đật vào đánh thức Đề Bà Đạt Đa dậy nói rằng: Đề Bà Đạt Đa hãy mau thức dậy. Ông Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đã đem chư Tỳ khuru đi hết rồi. Tôi đã bảo ông rằng: Chẳng nên tin tưởng nơi Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên vì hai ông ấy là hạng tham muốn thối tha dễ tiện, và cũng đang ở trong vòng tham muốn ấy. Khi

nghe qua lời ấy Đệ Bà Đạt Đa liền mưa ra máu, (Đệ Bà Đạt Đa bắt đầu bệnh từ hôm ấy).

Hai vị Đại Đức vào hầu Phật và bạch xin rằng: Bạch hóa đức Thế Tôn, chúng con xin đức Thế Tôn cho các vị Tỳ khưu ấy xuất gia lại một lần nữa, vì các vị ấy theo Đệ Bà Đạt Đa chia rẽ Tăng chúng.

Đức Thế Tôn dạy: Đừng Xá Lợi Phất, người chẳng nên bắt các vị ấy xuất gia lại, nên dạy các vị ấy sám hối vì tội THULACCAYA (Tội trộm). Đức Thế Tôn hỏi:

- Này Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Vậy Đệ Bà Đạt Đa đối xử với người thế nào?

Đại đức Xá Lợi Phất bạch rõ những điều đã hành động và sự đối xử của Đệ Bà Đạt Đa.

Khi ấy đức Thế Tôn liền thuyết Túc Sanh Truyện rằng:

- Trong lúc quá khứ có một cái hồ rất to lớn ở giữa rừng sâu. Trong rừng ấy có một đoàn tượng. Đoàn tượng ấy thường dẫn nhau xuống hồ múc lấy củ sen rửa sạch rồi ăn. Sự ăn củ sen ấy làm cho đoàn tượng mau lớn, mạnh mẽ và màu sắc xinh tươi; đoàn tượng ấy sống rất lâu không bệnh tật nhờ ăn sen ấy. Những con tượng khác nhỏ sau này, thấy các tượng lớn múc củ sen ăn màu sắc rất đẹp, mạnh khỏe và trường thọ, nên bắt chước múc củ sen ăn, nhưng lại không rửa sạch ăn lẫn cả bùn non và sinh hôi, khi ăn xong không mạnh khỏe trái lại bị bệnh mà chết. Những con tượng ấy cũng như Đệ Bà Đạt Đa bắt chước theo Như Lai nên bị chết một cách thảm thiết.

Đức Thế Tôn thuyết xong Ngài liền dạy rằng: Khi tượng chúa dậm nát đất múc củ sen lên ăn củ sen, trông nom săn sóc đoàn tượng được an vui. Nhưng tượng khác ăn cả sinh non và bùn vào vì muốn làm theo tượng chúa (mà không thông thể thức, không đủ khôn ngoan) nên bị chết.

Kể từ ngày mất hết đệ tử ông Đệ Bà Đạt Đa bệnh càng ngày càng trầm trọng. Đến đúng chín tháng sau, ông có cảm tưởng thương nhớ đức Thế Tôn, ông cảm thấy đức Phật đối với ông không khác nào ông cha hiền đối với con, đầy lòng từ bi và tha thứ. Ông nhớ đức Thế Tôn không giờ phút nào xao lãng. Ngày nọ, ông biết rằng ông không thể sống được lâu, ông mới gọi các Tỳ khưu còn ở lại với ông đến và bảo rằng:

- Xin các ông vui lòng giúp đưa tôi đến bái kiến đức Thế Tôn.

Các vị ấy nói: Bạch thầy, thầy là người cột oan trái với Phật chúng tôi không thể nào đưa Ngài đến gặp đức Thế Tôn được.

- Xin các ông đừng làm tôi thất vọng và để tôi phải lâm vào vòng tai hại. Mặc dầu tôi là người gây ra nhiều tội lỗi, cột oan trái oán thù với đức Từ Phụ. Nhưng những sự việc tôi làm đối với đức Thế Tôn những điều ấy không thành vấn đề, vì không bao giờ đức Thế Tôn cột oan trái oán thù với tôi. Tôi phải đến sám hối tội lỗi với Ngài thì khi chết mới không ân hận và an lòng. Các ông có biết lòng từ bi của một vị Chánh đẳng Chánh giác là lòng từ bi vô lượng vô biên, Ngài đối với chúng sanh kẻ hung bạo; oán thù Ngài, cột oan trái với Ngài cũng như Ngài đối với Thái tử Ra Hâu La vậy. Tâm của Ngài cũng như quả địa cầu rộng lớn thanh tịnh chứa tất cả nhân loại kẻ ác cũng như người lành, kẻ thù cũng như đứa con yêu quý, không bao giờ Ngài biết buồn phiền và tức giận hay nghĩ đến sự oán hận kẻ nào cả. Vì vậy nên Đệ Bà Đạt Đa này mới dám yêu cầu quý vị đưa về gặp Phật trong khi sắp lìa bỏ cõi đời này.

Hai đệ tử còn lại không thể chối từ vì lòng thương hại ông vì ông biết hối tiếc việc làm. Hai ông liền làm một cái kiệu để ông Đệ Bà Đạt Đa nằm và khiêng về Kỳ Viên tịnh xá

ở thành Thất La Phiệt. Chư Tăng như là Ngài Ananda nghe tin ông Đề Bà Đạt Đa về, Ngài liền lật đật vào hầu Phật và bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Đề Bà Đạt Đa về để chia rẽ Tăng chúng nữa.

Đức Thế Tôn dạy rằng: Chẳng nên kinh sợ, không bao giờ Đề Bà Đạt Đa trông thấy Như Lai trong kiếp này đâu. Dầu Đề Bà Đạt Đa vào đến tận sân chùa chẳng nữa cũng không bao giờ trông thấy Như Lai đâu.

Nói về hai đệ tử của ông chi khiêng ông đi mỗi ngày được có một do tuần (mười sáu cây số ngàn). Ngày nọ còn ước độ một dặm đường nữa thì đến Kỳ Viên tịnh xá. Ông lấy làm nóng muốn gặp Phật nên ông yêu cầu hai vị ấy cố gắng đưa ông mau đến ao Pokharani trước Kỳ Viên tịnh xá. Khi đến nơi ông yêu cầu để kiệu xuống để ông được xuống ao tắm rửa sạch sẽ xong mới vào hầu Phật. Khi ông vừa đặt chân đến mặt đất. Quả đất thật dầy có thể chớ nổi quả núi Tuyết Lãnh nhưng không thể chịu nổi tội lỗi của ông đã làm nên đất nứt ra làm hai và từ từ rút ông xuống. Đây chứng tỏ là nghiệp ông làm nặng vô lượng vô biên.

Khi đất từ từ rút xuống tới cổ, ông mới nhớ đến Ân đức của đức Phật, ông liền ngâm câu kệ rằng: IMANI ATTHUNUPI GAMAGGA PUGGALA ... Nghĩa: Tôi xin cúng dường phần xương còn lại trên mặt đất này đến đấng Đại Giác.

Ngài là đấng Vô Thượng. Chỉ có Ngài mới là đấng có thể giáo hóa được những nhân vật hung ác nhất trong tam giới. Ngài có thể ví như vị Mã sư đại tài có thể dạy được tất cả các con ngựa bất kham. Tôi xin đem hết lòng thành kính xin quý y Phật, Ngài là đấng có nhiều đặc ân và phước báu cao thượng.

Do nhờ phước báu của tâm trong sạch thành kính và biết hối hóa tỏ ra sự nương nhờ nơi Phật bảo và cúng dường phần xương dư sót trên mặt đất chưa bị rút mất. Ấy là nhân duyên đưa cho ông sẽ đắc được quả Phật Bích Chi có danh hiệu là ATHISARA , sau khi hết nghiệp ở đại địa ngục A tỳ.

Khi ông Đề Bà Đạt Đa nói dứt câu thì đất cũng vừa rút mất ông phần còn lại.

Tất cả tín đồ toàn là phàm nhơn nghe tin rằng: Ông Đề Bà Đạt Đa đã đến bên chùa mà không được vào hầu Phật. Những người ấy lấy làm mừng vì không còn lo âu về việc ông Đề Bà Đạt Đa chia rẽ Tăng chúng một lần nữa. Vì vậy những người ấy hội lại nhau ăn mừng rất lớn.

Các vị Tỳ khuru còn phàm không hiểu ông Đề Bà Đạt Đa sẽ sanh về đâu nên đến bạch hỏi Phật về con đường sanh của ông.

Đức Thế Tôn dạy: - Nay các thầy Tỳ khuru, chẳng luận hàng xuất gia hay cư sĩ ai ai chẳng hạn, một khi đã dễ dãi làm tội lỗi thì người ấy sẽ bị thiêu đốt và đau khổ trong kiếp hiện tại và vị lai.

Đức Thế Tôn thuyết tiếp câu kệ rằng: IDHA TAPPATI PECCA TAPATI. v.v... Người làm tội hằng bị khổ trong hai cõi hiện tại và vị lai. Khi bị đọa vào bốn đường ác càng bị thọ khổ mãnh liệt hơn ở trong cõi đời này. Người nên hãy tự suy nghĩ rằng: Ta vì làm tội nên bị khổ như vậy.

Sau khi dứt câu kệ có nhiều vị Tỳ Khuru đắc Thánh quả và chư thiện tín cũng được nhiều quả lành.

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001